

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH VIỆT NAM HỌC**

Hải Dương, 2016

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

Tên chương trình : Việt Nam học
Ngành : Việt Nam học
(Vietnamese studies)
Mã ngành : 52220113
Trình độ : Đại học
Loại hình đào tạo : Chính quy

(Ban hành theo Quyết định số 452/QĐ-ĐHSD, ngày 19 tháng 8 năm 2016
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sao Đỏ)

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1 Kiến thức

1.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương

Trang bị cho sinh viên những kiến thức về những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối Cách mạng Việt Nam; những kiến thức về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên. Từ đó sinh viên vận dụng được vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn và tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, học tập nâng cao trình độ.

1.1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn hóa xã hội, địa lý, lịch sử kinh tế, phong tục tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo... của Việt Nam cũng như của một số quốc gia & châu lục trên thế giới và địa phương.

Trang bị cho sinh viên về khối kiến thức chuyên ngành: thiết kế tour du lịch, marketing du lịch, nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, nghiệp vụ lữ hành, quản trị kinh doanh lữ hành và có thể áp dụng tốt vào hoạt động nghề nghiệp tương lai.

1.1.3. Kiến thức bổ trợ

- Đạt trình độ ngoại ngữ, tin học theo chuẩn đầu ra (Tiếng Anh tương đương chuẩn TOEIC, Tin học tương đương chuẩn IC3).

Đạt trình độ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ B1 chuẩn Châu Âu, tiếng Trung cấp độ 2- theo chuẩn HSK, đạt trình độ B về tin học ứng dụng và các kỹ năng nghiệp vụ liên quan đến du lịch.

1.2. Kỹ năng

1.2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng xây dựng nội dung thuyết trình và giới thiệu về tình hình kinh tế, các giai đoạn lịch sử của đất nước, các di tích lịch sử, phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa (vật thể và phi vật thể), đặc trưng xã hội, môi trường,... của Việt Nam;

Phát triển kỹ năng quan sát, thu thập, phân tích, tổng hợp, đánh giá thông tin và phát hiện sản phẩm du lịch, giới thiệu sản phẩm du lịch cho sinh viên góp phần nâng cao chất lượng phục vụ khách du lịch và phát triển ngành Du lịch.

Rèn luyện khả năng quản lý điều hành các trung tâm lễ hành, các tour du lịch nội địa và quốc tế: tổ chức, kiểm soát và thiết kế tour du lịch; xây dựng kế hoạch thực hiện các chiến lược phát triển du lịch.

Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm trong môi trường đa quốc gia; có khả năng cập nhật thông tin về pháp luật, phương pháp quản lý; kinh nghiệm trong và ngoài nước liên quan đến Du lịch, ứng dụng và xây dựng kế hoạch phát triển nghề trong tương lai.

1.2.2. Các kỹ năng khác có liên quan

Trang bị cho sinh viên kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình và kỹ năng tuyên truyền, kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.

Trang bị cho sinh viên kỹ năng học tập hiệu quả để có thể tự học tập nhằm tiếp tục nâng cao kiến thức và năng lực nghề nghiệp, bước đầu hình thành tư duy và năng lực nghiên cứu khoa học về các vấn đề có liên quan đến văn hoá, xã hội và phát triển du lịch của quốc gia.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, thực hiện đầy đủ trách nhiệm của người công dân Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật.

Yêu nghề, có ý thức cộng đồng và tác phong của một công dân sống trong xã hội công nghiệp; có thói quen lao động nghề nghiệp, sống lành mạnh, phù hợp với tập quán và truyền thống văn hóa dân tộc và địa phương.

Có ý thức học tập và rèn luyện để nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu công việc.

1.4. Vị trí và khả năng công tác sau khi tốt nghiệp

Hướng dẫn viên du lịch cho các tổ chức, đơn vị lễ hành; nhân viên văn phòng giao dịch của các đơn vị kinh doanh du lịch, các phòng, ban của các cơ quan văn hoá địa phương.

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 4 năm

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHOÁ: 168 Tín chỉ

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP:

Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại Quyết định số 43/2007/QĐ-GDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản hiện hành, được cụ thể hóa theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ Trường Đại học Sao Đỏ năm 2016.

6. THANG ĐIỂM: Sử dụng thang điểm 10 được quy đổi thành thang điểm 4 và điểm chữ

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:

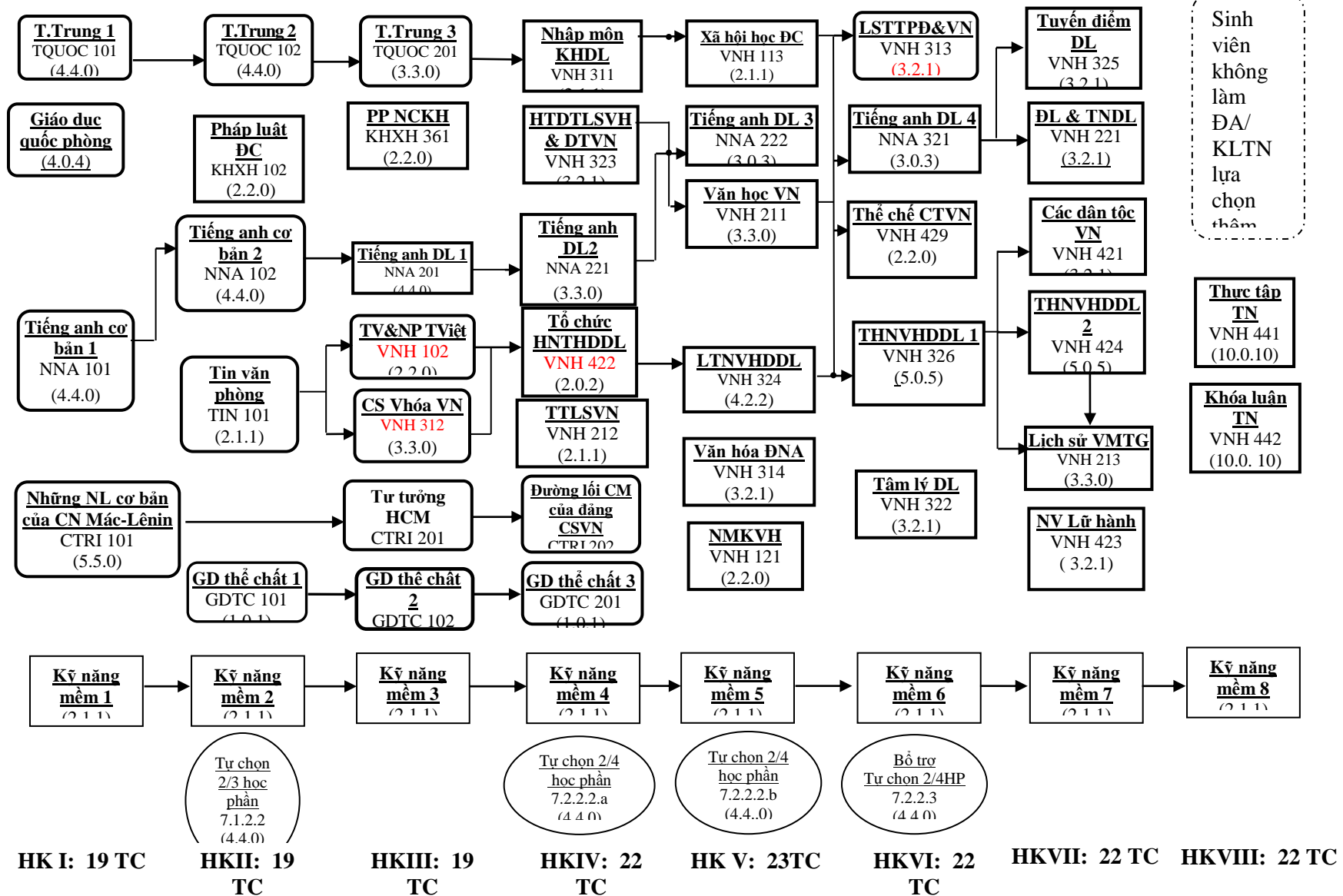
STT	Mã học phần	Học phần	Tín chỉ		
			Tổng	LT	TH
7.1		KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	70	53	17
7.1.1		Lý luận Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh	10	10	0
1.	CTRI 101	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	5	5	0

STT	Mã học phần	Học phần	Tín chỉ		
			Tổng	LT	TH
2.	CTRI 201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
3.	CTRI 202	Đường lối cách mạng của đảng cộng sản Việt Nam	3	3	0
7.1.2		Khoa học xã hội – nhân văn	12	12	1
7.1.2.1		PHẦN BẮT BUỘC	8	7	1
4.	KHXX 102	Pháp luật đại cương	2	2	0
5.	VNH 113	Xã hội học đại cương	2	1	1
6.	VNH 102	Từ vựng và ngữ pháp tiếng Việt	2	2	0
7.	KHXX 361	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	0
7.1.2.2		<i>PHẦN TỰ CHỌN (Chọn 2 trong 3 học phần sau)</i>	4	4	0
8.	QTRI 112	Khởi nghiệp kinh doanh	2	2	0
9.	KHXX 104	Kỹ năng thuyết trình	2	2	0
10.	KHXX 105	Kỹ năng giao tiếp	2	2	0
11.	VNH 201	Môi trường và phát triển	2	2	0
7.1.3		Ngoại ngữ	23	23	0
12.	NNA 101	Tiếng anh cơ bản 1	4	4	0
13.	NNA 102	Tiếng Anh cơ bản 2	4	4	0
14.	NNA 201	Tiếng Anh du lịch 1	4	4	0
15.	TQUOC 101	Tiếng Trung 1	4	4	0
16.	TQUOC 102	Tiếng Trung 2	4	4	0
17.	TQUOC 201	Tiếng Trung 3	3	3	0
7.1.4		Toán học – Tin học – Khoa học tự nhiên – Công nghệ – Môi trường	2	1	1
18.	TIN 101	Tin văn phòng	2	1	1
7.1.5		Giáo dục thể chất	3	0	3
19.	GDTC 101	Giáo dục thể chất 1	1	0	1
20.	GDTC 102	Giáo dục thể chất 2	1	0	1
21.	GDTC 201	Giáo dục thể chất 3	1	0	1
7.1.6		Giáo dục quốc phòng	4	0	4
7.1.7		Giáo dục ngoại khóa	16	8	8
7.2		KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	98	60	38
7.2.1		Kiến thức cơ sở ngành	19	15	4
22.	VNH 311	Nhập môn khu vực học	2	1	1
23.	VNH 211	Văn học Việt Nam	3	3	0
24.	VNH 314	Văn hóa Đông Nam Á	3	2	1
25.	VNH 315	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	3	0

STT	Mã học phần	Học phần	Tín chỉ		
			Tổng	LT	TH
26.	VNH 212	Tiền trình lịch sử Việt Nam	2	1	1
27.	VNH 213	Lịch sử văn minh thế giới	3	3	0
28.	VNH 313	Lịch sử tư tưởng Phương Đông và Việt Nam	3	2	1
7.2.2		Kiến thức ngành	59	32	27
7.2.2.1		PHẦN BẮC BUỘC	47	20	27
29.	VNH 121	Nhập môn khoa học du lịch	2	1	1
30.	VNH 429	Thể chế chính trị Việt Nam	2	2	0
31.	VNH 221	Địa lý và tài nguyên du lịch	3	2	1
32.	VNH 322	Tâm lý Du lịch	3	2	1
33.	VNH 421	Các dân tộc Việt Nam	3	2	1
34.	VNH 323	Hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng VN	3	2	1
35.	NNA 221	Tiếng Anh Du lịch 2	3	3	0
36.	NNA 222	Tiếng Anh Du lịch 3	3	0	3
37.	NNA 321	Tiếng anh Du lịch 4	3	0	3
38.	VNH 422	Tổ chức hoạt náo trong hoạt động du lịch	2	0	2
39.	VNH 423	Nghiệp vụ lễ hành	3	2	1
40.	VNH 324	Lý thuyết nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	4	2	2
41.	VNH 325	Tuyển điểm du lịch	3	2	1
42.	VNH 326	Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 1	5	0	5
43.	VNH 424	Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 2	5	0	5
7.2.2.2		PHẦN TỰ CHỌN	8	8	0
7.2.2.2.a		(chọn 2 trong 4 học phần sau)	4	4	0
44.	VNH 222	Pháp luật du lịch	2	2	0
45.	VNH 223	Quy hoạch phát triển du lịch	2	2	0
46.	VNH 224	Kinh tế du lịch	2	2	0
47.	VNH 225	Lễ hội Việt Nam	2	2	0
7.2.2.2.b		(chọn 2 trong 4 học phần sau)	4	4	0
48.	VNH 327	Marketing du lịch	2	2	0
49.	VNH 328	Quản trị kinh doanh khách sạn nhà hàng	2	2	0
50.	VNH 329	Nghiệp vụ thanh toán	2	2	0
51.	VNH 341	Du lịch sinh thái	2	2	0
7.2.2.3		KIẾN THỨC BỔ TRỢ (chọn 2 trong 4 học phần)	4	4	0
52.	VNH 425	Nghiệp vụ lễ tân ngoại giao	2	2	0
53.	VNH 426	Nghiệp vụ lễ tân khách sạn	2	2	0

STT	Mã học phần	Học phần	Tín chỉ		
			Tổng	LT	TH
54.	VNH 427	Nhiếp ảnh	2	2	0
55.	VNH 428	Văn hóa ẩm thực	2	2	0
7.2.3		Thực tập tốt nghiệp và Khóa luận tốt nghiệp	20		
56.	VNH 444	Thực tập chuyên đề	3	0	3
57.	VNH 441	Thực tập tốt nghiệp	7	0	7
58.	VNH 442	Đồ án/khóa luận tốt nghiệp (hoặc học thêm một số học phần chuyên môn)	10	0	10
59.	VNH 429	Âm nhạc mỹ thuật tôn giáo	2	2	0
60.	VNH 443	Thực hành tổng hợp nghiệp vụ du lịch	5	0	5
61.	NNA 322	Tiếng anh du lịch 5	3	3	0
		Tổng toàn khóa (Tín chỉ)	168		

8. TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO – ĐẠI HỌC – Ngành Việt Nam học



9. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

9.1. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Quá trình đào tạo nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa như văn hoá, văn nghệ, thể thao, tham quan dã ngoại,... để tăng cường khả năng giao tiếp cho sinh viên.

- Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về ngành đang theo học, nhà trường bố trí tham quan một số doanh nghiệp phù hợp với ngành Việt Nam học.

9.2. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc học phần

Thời gian tổ chức thi kết thúc học phần từ 45 phút đến 60 phút đối với thi trắc nghiệm; từ 60 phút đến 90 phút đối với thi tự luận; từ 90 phút đến 120 phút đối với thi thực hành; được xác định và có hướng dẫn cụ thể trong đề cương chi tiết.

9.3. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

- Sinh viên phải học hết chương trình giáo dục đại học ngành Việt Nam học và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo đại học.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của sinh viên để quyết định cho sinh viên làm đề án tốt nghiệp hoặc học một số học phần thay thế đề án tốt nghiệp và tổ chức xét công nhận tốt nghiệp.

9.4. Các chú ý khác

- Trên cơ sở số học phần trong chương trình giáo dục đại học, xây dựng kế hoạch đào tạo của khóa học, tiến độ năm học và triển khai tiến độ thực hiện hàng tuần, hàng tháng đảm bảo mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục đại học.

- Khi thực hiện các bài giảng cần phải tuân thủ hình thức giảng dạy theo nội dung trong chương trình đào tạo đại học./.



TS. Đinh Văn Nhung